

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày: 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Ch.

2/ Bà Nguyễn Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trịnh Hưng T (tên gọi khác: Bi em) sinh ngày 07/01/1997; nơi sinh: Thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: số nhà 29/20/01 Nguyễn Văn Trỗi, khu vực T, phường Nh, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Vĩnh T sinh năm 1971 và bà Hà Thị Minh T sinh năm 1973; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019 đến ngày 08/6/2019 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người làm chứng

- Anh Hà Văn T sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

- Anh Dương Hằng C sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn N, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

- Chị Phạm Thị Ph sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ, có mặt
- Chị Hồ Anh Th sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Ph, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019, trong lúc ngồi trước cổng Bến xe M thuộc quận B, thành phố H chờ đón xe về tỉnh B, Trịnh Hưng T đã mua 02 viên thuốc lắc với giá 400.000đ của một thanh niên (chưa xác định được lai lịch, nơi cư trú) mang về sử dụng. Tuấn cất 02 viên ma túy vào túi quần rồi lên xe khách về B. Đến khoảng 04 giờ ngày 05/6/2019, Tuấn xuống xe tại phường Đ, thị xã A, tỉnh B đón xe đến nhà trọ của bạn gái Hồ Anh Th thuê của bà Lê Thị S, cư trú tại: Thôn N, xã Nh, thị xã A. Đến 10 giờ 05 phút cùng ngày, Công an thị xã A phối hợp với Công an xã Nh kiểm tra lưu trú, phát hiện T có dấu hiệu nghi vấn nên kiểm tra thì phát hiện trong túi quần T đang mặc có 01 gói ni lông, kích thước (2,9 x 4,3)cm bên trong có 02 viên thuốc dạng nén, hình tròn, màu xanh dương và xanh lá cây nhạt nghi là ma túy tổng hợp. T khai nhận 02 viên nén này là ma túy loại thuốc lắc nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A chưa xác định được lý lịch, nơi cư trú của người thanh niên bán ma túy cho Trịnh Hưng T, nên không có cơ sở xử lý. Hà Anh Th và Phạm Thị Ph không biết Trịnh Hưng T cất giấu ma túy trong người nên không có cơ sở xử lý hai người này.

Tại Bản kết luận giám định số 149.PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh dương và màu xanh lá cây nhạt bên trong bì ni lông ghi thu của Trịnh Hưng T đều là ma túy, trọng lượng 0,6136 gam, loại MDMA. Chất MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án:

- Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định;
- 0,2242 gam mẫu A1 và 0,2515 gam mẫu A2 còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B);

Tại bản Cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Trịnh Hưng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Hưng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: Vô, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,2242 gam mẫu A1 và 0,2515 gam mẫu A2 loại MDMA còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B);

Tại phiên Tòa bị cáo Trịnh Hưng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo và những người làm chứng trong vụ án không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2019, Công an thị xã A phối hợp với Công an xã Nh kiểm tra lưu trú tại nhà trọ của bà Lê Thị S cho chị Hồ Anh Th thuê. Trong phòng trọ có 03 người là Hồ Anh Th, Phạm Thị Ph và Trịnh Hưng T. Thấy T có biểu hiện nghi vấn nên Công an kiểm tra phát hiện trong túi quần của T có 01 gói ni lông chứa 02 viên thuốc dạng nén, hình tròn, màu xanh dương và xanh lá cây nhạt. T khai đó là ma túy loại thuốc lắc nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. T khai nhận đã mua số ma túy này của một người thanh niên không rõ lai lịch tại Bến xe M thành phố H với giá 400.000đ vào chiều ngày 04/6/2019 để sử dụng.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 149.PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh dương và màu xanh lá cây nhạt bên trong bì ni lông ghi thu của Trịnh Hưng T đều là ma túy, trọng lượng 0,6136 gam, loại MDMA. Chất MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với tang vật thu giữ trên người bị cáo, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Như vậy có đủ căn cứ khẳng

định bị cáo Trịnh Hưng T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ mục đích gì đều là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy và tiền chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. HĐXX thấy cần thiết cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi mua bán ma túy giữa bị cáo Trịnh Hưng T và người thanh niên chưa rõ lý lịch, nơi cư trú diễn ra trước Cổng bên xe M thuộc quận B, thành phố H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo cho Công an quận B xử lý theo thẩm quyền. Hồ Anh Th và Phạm Thị Ph không biết Trịnh Hưng T tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,2242 gam mẫu A1 và 0,2515 gam mẫu A2, loại MDMA và vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

[7] Bị cáo Trịnh Hưng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hưng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trịnh Hưng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2019.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 bì thư dán kín có dấu niêm phong “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài ghi 0,2242 gam mẫu A1 và 0,2515 gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

* Án phí: Bị cáo Trịnh Hưng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H